

Hoài Nhơn, ngày 16 tháng 10 năm 2020

Số: 08/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Trần Minh Thành

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp:*** Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Trần Thị Hải V, sinh năm 1941

Địa chỉ: Khu phố TL3, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:***

Ông Phan Văn T, sinh năm 1928

Địa chỉ: Khu phố TL3, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Phan Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố TL3, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Ông Phan Văn T, sinh năm 1928, địa chỉ: Khu phố TL3, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là chồng của bà Trần Thị Hải V. Ông T vì tuổi cao nên trí tuệ ngày càng đi xuống. Hiện nay, ông không còn khả năng nhận biết.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 798/KLGĐYC ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận:

Về y học: Mất trí trong bệnh mạch máu khởi phát cấp (F01.0).

Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Nay bà Trần Thị Hải V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phan Văn T là người mất năng lực hành vi dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về yêu cầu của bà Trần Thị Hải V: Theo lời khai của bà V thì ông T vì lớn tuổi nên trí tuệ ngày càng đi xuống. Hiện nay, ông đã mất khả năng nhận thức.

Căn cứ theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 728/KLGĐYC ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung xác định ông Phan Văn T:

Về y học: Mất trí trong bệnh mạch máu khởi phát cấp (F01.0).

Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

- Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

*“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.*

...

Do đó, việc bà Trần Thị Hải V, vợ của ông Phan Văn T yêu cầu “*Tuyên bố ông Phan Văn T, sinh năm 1928, địa chỉ tại: khu phố TL3, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là người mất năng lực hành vi dân sự*” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về lệ phí: Bà Trần Thị Hải V được miễn nộp lệ phí.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Hải V, tuyên ông Phan Văn T là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với nhận định trên và có căn cứ pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, các Điều 370, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 4, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố ông Phan Văn T, sinh năm 1928, địa chỉ: khu phố TL3, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Trần Thị Hải V là đối tượng thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (người cao tuổi) nên được miễn nộp lệ phí.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân phường HTT;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(đã ký)*

**Trần Minh Thành**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định hoãn phiên tòa; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên tòa (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Tòa án và tên Tòa án nơi thư ký Tòa án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần

trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự”).

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số...phố...phường....quận 1, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau”.

